TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Mào Văn B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B đều thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B có 01 con chung cháu Mào Vân Q, sinh ngày 06 tháng 06 năm 2004, chị H và anh B thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn chị Đỗ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Mào Vân Q, sinh ngày 06 tháng 06 năm 2004 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mào Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản, nợ chung, cho vay chung: Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H và anh Mào Văn B mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị H tự nguyện nộp cho anh B số tiền án phí mà anh B phải nộp. Tổng cộng chị H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Hồng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/0002997 ngày 11/12/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- THADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND phường Thanh Trường; Điện Biên
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp